TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC NINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Đình Định và ông Trương Ngọc Cường.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thế Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại Yên Bái; HKTT: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện tại: khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971; có vợ là Hoàng Thị C1, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo (luật sư chỉ định):* bà Nguyễn Thị Minh H - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn H1; sinh năm 1976; HKTT: khu G, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Ông Nguyễn Văn H2; sinh năm 1960; HKTT: khu G, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

1. Ông Nguyễn Hữu B - Cán bộ tin học Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

tại điểm cầu trung tâm.

2. Cán bộ trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 22/12/2024 tại cổng khu đô thị H thuộc Khu I, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường Đ, thành phố B *(sau đây gọi tắt là Tổ công tác)* kiểm tra phát hiện **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995, HKTT: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; thuê trọ (nơi ở) tại khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh có hành vi cất giấu các viên nén màu hồng và xanh nghi là ma túy trên người. Thu giữ:

- Tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng và xanh.

- Tại túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng.

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 hộp giấy màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng và xanh vào một phong bì thư ký hiệu M1; niêm phong 01 tờ tiền 500.000 đồng vào phong bì thư ký hiệu T1 trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1960 cùng trú tại khu G, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Tiến hành kiểm tra nồng độ ma túy đối với T, kết quả: Trường D với ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T, kết quả: Không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, tại Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

"Các viên nén màu hồng và xanh bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng ***39,41 gam****; là ma túy; Loại ma túy:* ***Methamphetamine****.*

Methamphetamine *là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất."*

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2024, T đang ở phòng trọ tại khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh thì có người thanh niên tên C2 ở Lạng Sơn và K ở thành phố T, tỉnh Bắc Ninh đến chơi *(T không rõ họ, tuổi, lai lịch cụ thể của C2 và K)*. Tại phòng trọ, C2 bảo T đi với K, T đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NOUVO LX màu trắng *(T không nhớ biển kiểm soát)* chở T đến khu vực cầu Đ, thành phố B, cách cổng khu đô thị H khoảng 20-30m thì đỗ xe. Tại đây, K đưa cho T 01 hộp giấy màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, xanh và số tiền 500.000 đồng, bảo T mang hộp giấy cho một

người ở cổng khu đô thị H. T biết hộp giấy có chứa ma túy và số tiền 500.000 đồng K đưa là tiền công trả cho T để mang ma túy đi giao cho người ở cổng khu đô thị H, T đồng ý. Sau đó, T cầm hộp giấy bên trong chứa ma túy K đưa cất vào túi quần phía trước bên phải và cất tờ tiền 500.000 đồng vào túi quần phía sau T đang mặc rồi một mình đi bộ đến khu vực cổng chào khu đô thị H để giao ma túy. Hồi 15 giờ 35 phút cùng ngày, khi T đang đứng đợi người đến lấy ma túy tại cổng khu đô thị H thuộc khu I, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Thấy T bị bắt, K lái xe bỏ chạy, lực lượng Công an không bắt giữ được.

**** Về vật chứng vụ án***

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp giấy có dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B và chữ ký của Giám định viên.

- Số tiền 500.000 đồng được niêm phong trong phong bì.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 69/CT-VKSBN-P1 ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp giấy có dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B và chữ ký của Giám định viên;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng được niêm phong trong phong bì;

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư Nguyễn Thị Minh H là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có luận cứ trình bày quan điểm nhất trí về tội danh và khung

hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số ma túy bị cáo vận chuyển đã được thu giữ. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 22/12/2024, tại cổng khu đô thị H thuộc khu I, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường Đ, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển trái phép **39,41** gam ma túy Methamphetamine, cho đối tượng tên K để hưởng số tiền 500.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" với khối lượng ma túy lớn thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam, không có tài sản, thu nhập ổn định, số tiền hưởng lợi đã bị thu giữ nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000 đồng của bị cáo T là số tiền do thực hiện phạm tội mà có.

[7]. Liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông tên K thuê T vận chuyển ma túy, người đàn ông tên C2 là bạn của T và người nhận ma túy, T không biết họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, T khai sáng ngày 22/12/2024 T một mình sử dụng ma túy Heroine tại phòng trọ ở khu phố G, phường P, thị xã Q. Công an tỉnh B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

Căn cứ khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong theo quy định, trên mặt hộp giấy ghi chữ: Kính gửi: Cơ quan CSĐT (PC04) – Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong.

(Tất cả vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 111/2025 ngày 28/4/2025 giữa Công an tỉnh B (PC04) với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa